

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 126/2020/HNGĐ-ST
Ngày 24-7-2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Doãn Văn Sáng

Ông Trần Đình Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 357/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoàng L ; địa chỉ: Thôn 5, xã Đ , huyện A , thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Đào Trọng Q , địa chỉ: Thôn 2, xã T , huyện T , thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hoàng L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoàng L và anh Đào Trọng Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ,

huyện T , thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận kết hôn số 64 ngày 23 tháng 12 năm 2016. Quá trình chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Do mâu thuẫn vợ chồng đã sống ly thân. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị L đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Đào Trọng Q .

- Về con chung: Chị L và anh Q có một con chung là Đào Phúc K , sinh ngày 31 tháng 5 năm 2017. Hiện nay con đang ở cùng với chị L . Khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L đề nghị để hai bên tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Tại các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, bị đơn là anh Đào Trọng Q trình bày: Anh Q và chị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T , huyện T , Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 có vài lần cãi nhau, tình cảm vợ chồng nhạt dần, anh Q chỉ đồng ý ly hôn khi chị L để anh trực tiếp nuôi con. Về con chung: Anh và chị L có một con chung là Đào Phúc K , hiện nay con đang ở cùng với chị L , anh Q đề nghị được nuôi con và nếu thống nhất được thì thỏa thuận luôn tại phiên tòa. Anh Q không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Anh Q trình bày anh và chị L có một số tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa anh Q đề nghị vợ chồng thỏa thuận luôn tài sản tại phiên tòa.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật. Tòa án đã xác định đúng thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định đúng quan hệ pháp luật và những người tham gia tố tụng. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; chấp nhận yêu cầu xin ly hôn nguyên đơn. Về con chung giao con Đào Phúc K cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung: chị L và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn. Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Hoàng L và anh Đào Trọng Q đều thống nhất về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn và có một con chung như đã trình bày và phù hợp với bản sao giấy đăng ký kết hôn, bản sao giấy khai sinh của con chung mà chị L đã giao nộp cho Tòa án. Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện vợ chồng chị L và anh Q có mâu thuẫn và đã sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ

chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng khó có khả năng đoàn tụ. Chị L và anh Q đều có đủ điều kiện nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là anh Đào Trọng Q cư trú tại xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên có thẩm quyền xét xử vụ án này.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hoàng L và anh Đào Trọng Q t đã được xác lập là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 64 ngày 23 tháng 12 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng). Anh Q trình bày tình cảm vợ chồng đã nhạt dần, anh đồng ý ly hôn nếu chị L để anh trực tiếp nuôi con. Căn cứ vào lời khai của các đương sự, tài liệu điều tra xác minh đã xác định được mâu thuẫn vợ chồng có tồn tại làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, chị L kiên quyết xin ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Hoàng L được ly hôn anh Đào Trọng Q.

[3]. Về con chung: Chị L và anh Q có một con chung là Đào Phúc K, sinh ngày 31 tháng 5 năm 2017. Chị L và anh Q đều có nguyện vọng được nuôi con. Việc giao con chung cho ai nuôi cần phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Xét thấy, chị L đang trực tiếp nuôi con, con vẫn phát triển bình thường, việc nuôi con của chị L đã ổn định. Vì vậy giao con Đào Phúc K cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L và anh Q không đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5]. Về tài sản chung: Chị L trình bày tự thỏa thuận giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa anh Q đề nghị vợ chồng thỏa thuận ngay tại phiên tòa. Hội đồng xét xử giải thích đương sự có quyền yêu cầu chia tài sản chung trước khi đưa vụ án ra xét xử và phải nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định pháp luật. Vì vậy nếu đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án chia tài sản chung sau khi ly hôn nên các đương sự không có ý kiến gì về yêu cầu chia tài sản chung trong vụ án này.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoàng L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoàng L được ly hôn anh Đào Trọng Q .

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hoàng L trực tiếp nuôi con chung Đào Phúc K , sinh ngày 31 tháng 5 năm 2017 cho đến khi con đủ mười tám tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoàng L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000938 ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Hoàng L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND xã T , TN, HP (Giấy CNKH số 64 ngày 23/12/2016);
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Lý

